

HIỆN TƯỢNG CÚNG SAO GIẢI HẠN Ở NGƯỜI VIỆT ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

LÊ ĐỨC HẠNH^(*)

Cúng sao giải hạn cùng với các hiện tượng khác như cầu an, cầu siêu, cầu duyên, hành hương lễ Phật vào dịp đầu năm là một hoạt động tín ngưỡng tôn giáo mang tính phổ biến ở người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ hiện nay. Bài viết này tiếp cận một hiện tượng tín ngưỡng dân gian cụ thể về một thực hành tôn giáo mang tính xã hội từ góc độ nhân học - xã hội. Tác giả xem xét hiện tượng này bằng những miêu tả do sự quan sát tham dự của cá nhân, đồng thời tiến hành các phỏng vấn sâu để tìm hiểu ý nghĩa, cũng như mục đích của hiện tượng tín ngưỡng tôn giáo này. Các mẫu phỏng vấn được tác giả lựa chọn mang tính đại diện có ý nghĩa về mặt giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp với nhiều người ở các cương vị xã hội khác nhau. Một vấn đề nữa được đặt ra ngay chính trong tiêu đề của bài viết, tác giả chỉ lựa chọn hiện tượng cúng sao giải hạn trong rất nhiều các hiện tượng tín ngưỡng dân gian khác để mô tả, nghiên cứu. Vấn đề này cũng được giới hạn xem xét trong cộng đồng người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ, chủ yếu là ở thành thị với địa bàn Hà Nội làm điểm nghiên cứu.

Cúng sao giải hạn trong quan niệm dân gian

Cúng sao giải hạn là một cụm từ vốn đã phản ánh đầy đủ về hiện tượng này. Đối tượng được xem xét ở đây cho rằng

mỗi cá nhân, mỗi năm, theo chu kì vận chuyển trong vũ trụ, bản mệnh mỗi người sẽ chịu ảnh hưởng của một vài sự kiện tốt hoặc xấu mà người xưa gọi là sao hạn. Ví dụ tuổi Bính Tuất mạng Thổ (óc thượng thổ) năm 1994 sẽ gặp sao hạn Thái Dương, tuổi Bính Dần mạng Hỏa (Lư trung Hỏa) vào năm 1992 gặp sao hạn Thái Bạch. Có sao tốt và có sao xấu như Thái Dương tốt cho nam, xấu cho nữ, sao Thái Âm tốt cho nam, bất lợi cho nữ, sao Mộc Đức tốt cho cả nam lẫn nữ. Sao Thái Bạch rất tai hại, sao Kế Đô là hung tinh của phái nữ, sao La Hầu là hung tinh của phái nam, v.v... Khi gặp sao hạn, người ta thường phải tìm cách để giải hạn, không làm triệt tiêu xấu nhưng cũng phần nào giúp giảm thiểu sự không may. Tư liệu để tác giả tham khảo trong phần nghiên cứu này căn bản dựa vào *Lịch vạn sự* hàng năm. Đó là một tài liệu được người dân, và cả những thầy cúng sử dụng làm tài liệu chính thức cho việc xem sao hung, cát, đoán vận sự lành dữ và xem ngày tốt xấu trong chu kì một hay nhiều năm. *Lịch vạn sự* hàng năm là một tài liệu dày trên 100 trang, khổ 13 x 19 cm. Nội dung của tài liệu này nói đầy đủ về tử vi, về ngày tốt, ngày xấu, về việc chọn người xông đất đầu năm, về bát quái cầm trạch, đoán sao kiết hung, và cả về thân tướng

*. NCV, Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

con người, về phương pháp xem lành dữ qua ù tai, qua máy mắt, qua các hiện tượng điềm điều báo và có cả bài phú coi chân gà, đặc biệt hơn nữa là có một bảng dạy cách tính lịch sinh con trai hay gái theo ý muốn. Thông thường, khoảng trước tết dương lịch 1-2 tháng, tài liệu *Lịch vạn sự* đã được các hiệu sách và những người bán sách dạo rao bán. Căn cứ vào cuốn *Lịch vạn sự* này mà người ta có thể biết tuổi của họ năm đó gắn với sao gì, sao đó tốt hay xấu, làm cách nào để “tiễn sao xấu và nghinh sao tốt”. Có một cách khác để người ta có thể biết được tuổi của mình gắn với sao gì là việc một bộ phận dân cư có niềm tin vào những ông thầy bói, thầy cúng hay các sư thầy nhà chùa. Họ tìm đến những nhân vật trung gian này để nhờ vả, xem xét cho bản thân họ hay những người thân trong gia đình vận hạn trong năm đó, cách giải trừ, cách tống tiễn sao xấu. Sau khi đã xác định được sao nào của người nào, tốt xấu ra sao trong 1 năm thì tiếp theo là phân lo sấm lễ vật để dâng sao giải hạn.

Như vậy, bước đầu tiên của hiện tượng này là việc *xác định sao tốt, xấu* của mỗi người gắn với mỗi năm.

Có những sao nào trong những sao tốt xấu gắn với con người trong một năm?

Theo tài liệu đã nêu trên có 9 sao cho mỗi con người trong 1 năm, mỗi sao lại có những lí tính riêng của nó. Các sao đó là:

1. La Hầu: sao chủ mồm miệng, của quan, tai mắt, máu huyết sản nạn buồn rầu.

2. Thổ Tú: Sao chủ tiểu nhân, xuất hành không thuận, nhà cửa không vui, chăn nuôi thua lỗ.

3. Thủy Diệu: Sao chủ Tài, Lộc, Hỷ, Chỉ phòng việc đi sông nước và điều ăn tiếng nói.

4. Thái Bạch: Sao chủ hao tán tiền của, tiểu nhân, quan phụng, bệnh nội tạng.

5. Thái Dương: Sao chủ hưng vượng tài lộc.

6. Văn Hân: Sao chủ sự chủ cụ. Phòng thương tật, ốm đau, sản nạn, nóng nảy, mồm miệng, quan tụng, giấy tờ.

7. Kế Đô: Sao chủ hung dữ, ám muội, thị phi, buồn rầu.

8. Thái Âm: Sao chủ sự toại nguyện về danh lợi. Nữ phòng ốm đau, tật ách, sản nạn.

9. Mộc Đức: Sao chủ hướng tới sự an vui hoà hợp⁽¹⁾.

Với những đặc điểm lí tính như vậy thì đối với mỗi tuổi của nam hay nữ thì ứng với một sao trong năm. Ví dụ: ở tuổi 14-23-32-41-50-59-68-77-86-95 thì nam ứng với sao Thái Dương, nữ ứng với sao Thổ Tú; ở tuổi 13-22-31-40-49-58-67-96-85-94 nam ứng với sao Thái Bạch, nữ ứng với sao Thái Âm. Căn cứ vào lí tính của các sao mà ở tuổi nào thì nam hay nữ ứng với sao đó, năm đó có những điều may mắn hay hoạn nạn gì. Theo lí tính của các sao đó thì 3 sao được coi là “nặng” nhất, tức là đem lại điều xấu, hoạn nạn cho con người trong năm, đó là sao Thái Bạch, La Hầu, Kế Đô. Ngược lại các sao Thái Dương, Thái Âm, Thủy Diệu là những sao được coi là sao tốt. Riêng sao Mộc Đức được coi là sao của sự an lành.

Đó là về sao. Còn về việc “tiễn sao cũ nghinh sao mới” (cúng sao giải hạn) cũng được ghi chép, quy định, chỉ dẫn rất cụ thể cho từng người ở mỗi sao khác nhau trong từng năm. Đây là phần chuẩn bị các đồ lễ để tiến hành một nghi thức tín

1. *Lịch vạn sự năm 2007*, ấn bản tại Sài Gòn, tr. 1.

SAO	MÀU GIẤY BÀI VỊ	SỐ LƯỢNG ĐÈN	HƯỚNG LÀM LỄ
Thái Dương	Vàng	21	Đông
Thái Âm	Vàng	7	Tây
Mộc Đức	Xanh	20	Đông
Vân Hán	Hồng	18	Nam
Thái Bạch	Trắng	8	Tây
Thủy Diệu	Đen	7	Bắc
Thổ Tú	Vàng	9	Bắc
La Hầu	Vàng	9	Bắc
Kế Đô	Vàng	21	Tây

ngưỡng của những người cần phải giải hạn. Thông thường có hai sự chỉ dẫn cho việc chuẩn bị những vật cúng cho nghi lễ này. Thứ nhất, người có nhu cầu giải hạn nhờ đến sự giúp đỡ hướng dẫn về lễ vật của thầy chùa, thầy cúng, bà bói, v.v... Và thứ hai là những người này, thông thường phải là người có chút trải nghiệm hoặc có chút hiểu biết về vấn đề này, tự sắm các đồ lễ. Theo tìm hiểu của chúng tôi thì những người tự sắm các đồ lễ chuẩn bị đầy đủ các lễ vật tùy theo khả năng kinh tế và sự thành tâm của mình. Chính bởi vậy mà sự chuẩn bị ở mỗi người, mỗi gia đình là khác nhau và khá phong phú, đa dạng về các loại hình đồ lễ. Những người thực hiện hành vi cúng tiền sao xấu, đón sao tốt chuẩn bị nhiều những lễ vật khác nhau, từ vàng mã, hoa quả, trầu cau, thuốc lá, chè oản, v.v... và cả hình nhân thế mạng. Nếu như thân chủ năm đó mắc phải những sao rất xấu như La Hầu, Thái Bạch và Kế Đô thì trong phần lễ vật dâng cúng thường có cả hình nhân thế mạng mong thay thế rủi ro mà sao chủ năm đó mang lại. Quan niệm dâng cúng hình nhân thế mạng sẽ giúp cho gia chủ không (hoặc ít) gặp những bất trắc, rủi ro. Thông thường các lễ vật gồm:

1. Tờ sớ: ghi tên các thành viên cần dâng sao giải hạn.
2. Vàng mã gồm vàng lá, vàng đại, vàng hồ, vàng hoa, mỗi loại thường từ 300 - 1000; tiền âm, nén.
3. Bài vị.
4. Mũ ngũ phương.
5. Cỗ mặn: xôi, thịt (sống, thịt chín), rượu, trứng sống.
6. Lễ chúng sinh: quần áo, tiền âm, vàng lá, cháo, bỏng, khoai lang, bánh đa.

Các loại lễ vật như trên thường được chia ra cụ thể như:

Sớ dâng: thông thường các gia đình làm chung 1 tờ sớ, trên đó ghi tên tuổi, địa chỉ của những người dâng sao giải hạn, bên trong sớ ghi nội dung các lời cầu khẩn. Thông thường thì lời cầu khẩn tập trung vào việc giải trừ những điều bất an và cầu mong sự tốt lành trong cuộc sống. Loại sớ này hiện nay được bày bán nhiều trên thị trường, bằng chữ Việt và chữ Hán. Loại sớ màu đỏ bằng chữ Việt ngày càng phổ biến và thông dụng hơn. Trong một lễ cúng sao giải hạn, dù ở nhà riêng, ở điện tư hay ở chùa thì có nhiều các sớ dâng khác nhau. Mỗi sớ thường dành cho một gia đình hạt nhân.

Vàng mã là một trong những đồ vật được các gia đình sắm sửa mà số lượng của nó tùy thuộc vào mỗi bàn cúng, tùy thuộc vào sự bày đặt yêu cầu của các thầy cúng ở các điện tư hay ở gia đình. Thông thường thì khoảng 300-500 vàng đại, 500 vàng hồ, 1000 vàng hoa, vàng lá, tiền âm, nén.

Mũ ngũ phương dành cho các quan.

Bài vị: Theo sách *Lịch vạn sự* hàng năm thì mỗi sao có một bài vị riêng, số lượng ngọn đèn (nến) riêng, có hướng cúng riêng. Bài vị là những tờ giấy màu, số đèn, hướng làm lễ ứng với các sao⁽²⁾.

Cỗ mặn: thông thường khi làm lễ mỗi gia đình đều chuẩn bị đồ mặn để dâng cúng. Đồ mặn thường có xôi, thịt, rượu. Thịt có thể là thịt gà, hoặc thịt lợn. Năm 2003-2004 dịch cúm gia cầm tràn lan hay năm 2005 là năm Ất Dậu, nhiều nhà kiêng không cúng gà, mà chỉ cúng thịt lợn. Ngoài xôi thịt là hai món chủ đạo, nhiều gia đình sắm sửa cả mâm cơm gồm đầy đủ các món để đưa lên cúng. Mâm cơm này sau khi kết thúc lễ cúng sao giải hạn sẽ đưa xuống để mọi người trong gia đình cùng ăn. Nếu cúng ở chùa thì mâm cơm này không có.

Các lễ vật trong bàn cúng sao được để ở trên đĩa, mỗi thứ một ít. Riêng trứng thì có người bày 5 quả, 3 quả để trên đĩa, 2 quả được thả trong một ca nước lã.

Ngoài ra, trên bàn cúng sao còn có một đĩa gạo sống, 1 đĩa muối trắng, hoa quả, bánh kẹo.

Như vậy, các bài vị, số lượng đèn (nến), hướng cúng của các sao được quy định rõ ràng. Theo như sách trên thì trong 9 sao được quy định bởi 5 màu: vàng, trắng, đen, hồng, xanh. Tuy nhiên trong thực tế, chúng tôi chỉ mua được 5 lá số và 5 loại giấy màu khác nhau, đó là

màu hồng, trắng, xanh, vàng, và màu tím. Không có màu đen. Màu tím đó được thay cho màu đen bởi nó cũng có độ tối gần như màu đen.

Địa điểm cúng sao giải hạn gồm những nơi sau. Một là gia chủ thực hiện ở nhà cho cả gia đình, đôi khi một vài nhà cùng sắm lễ làm chung. Trong trường hợp vài nhà sắm lễ chung, mỗi nhà có một lá số riêng. Lễ vật không tăng lên. Một số gia chủ mời thầy cúng, cô đồng, v.v... về cúng cho trang nghiêm. Một số gia đình tự làm lấy với quan niệm thành tâm là chính. Thứ hai là cúng sao giải hạn tại đền, miếu, phủ. Đối với những nơi này rất nhiều người sắm lễ chay, dâng số cúng sao rồi hoá tiền vàng luôn tại đó, chỉ mang về một chút lộc, còn lại biếu nhà đền, nhà phủ, v.v... Một số thương gia làm ăn buôn bán giàu có thường tổ chức làm cả lễ chay và lễ mặn rồi nhờ nhà đền, nhà phủ dâng sao giải hạn. Đối với những trường hợp này vị trí để lễ vật dâng sao bắt buộc phải được bày ở trên bàn ngoài trời. Riêng những người sắm lễ chay, dâng số họ thường xếp lễ lên thân điện, hoặc những ban thờ phía trong nhà, cũng có thể là các ban thờ bên ngoài chứ không phải là sắp lễ lên một bàn riêng ngoài trời. Thứ ba là thực hiện ở chùa. Ở một số chùa Hà Nội đầu năm thường tổ chức cúng sao giải hạn cho mọi người. Hình thức tập thể. Nhiều chùa chúng tôi đến chỉ cúng sao giải hạn vào đầu năm, thời gian từ ngày mùng 5 đến hết tháng Giêng. Một, hai năm trở lại đây, số người tăng lên nên nhiều chùa kéo dài đến ngoài 20 tháng Giêng, cá biệt như chùa Phúc Khánh kéo dài hàng tháng. Căn cứ theo lí tính và cách cúng các sao, nhà chùa lập bàn cúng giải vào các ngày như

2. *Lịch vạn sự năm 2007*, Sđd., tr. 15-16.

trên đã đề cập. Ngày 8 hàng tháng chùa tổ chức giải hạn cho tập thể những người có sao hạn trong năm là sao La Hầu, ngày 15 (ngày rằm) cho sao Thái Bạch và ngày 18 cúng giải hạn cho sao Kế Đô. Đối với các sao khác thường chỉ cúng vào đầu năm, nếu cúng hàng tháng thì được cúng vào các ngày sau: sao Thái Âm cúng ngày 26, sao Mộc Đức cúng ngày 25, sao Văn Hán cúng ngày 29, sao Thủy Diệu cúng ngày 21, sao Thổ Tú cúng ngày 19, và sao Thái Dương cúng ngày 27⁽³⁾. Đối với những sao tốt vẫn được cúng vào ngày nhất định nhưng với ý nghĩa là "nghinh đón".

Về bài khấn, kinh đọc khi cúng sao giải hạn: Về bài khấn có nhiều tài liệu khác nhau được chép tay hay sử dụng các bài khấn in trong các tập sách như *Tập Khấn Nôm* của tác giả Thái Bình, *Văn khấn cổ truyền Việt Nam* do Thượng toạ Thích Thanh Duệ, Nguyễn Bích Hằng chủ biên, hay *Văn khấn nôm truyền thống* của thượng toạ Thích Viên Thành. Thời gian cúng tùy thuộc vào thầy cúng hoặc vào thời giờ của các thành viên trong gia đình để sao cho tiện lợi.

Về chi phí cho một lễ giải hạn: Là một hiện tượng tín ngưỡng với sự thành tâm giải hạn nên lễ cúng "tiền sao tốt, nghinh sao xấu" thường không có một quy định nào nên chi phí rộng, khó xác định. Những người làm ở nhà, hoặc lên đền, phủ thì chi phí cho một lễ cúng không nhiều, chỉ khoảng 100.000 đến 200.000 đồng, cách đây 5- 7 năm chỉ vài ba chục ngàn. Những người lên chùa cúng sao giải hạn thì theo quy định của nhà chùa nhưng chi phí cũng không nhiều. Chùa Phúc Khánh lấy 50.000đ/người cho chi phí cúng cả năm. Còn đối với những người tự bày lễ, sắm cả lễ chay và lễ mặn

ở nhà thì cũng chỉ khoảng từ 300.000 đến 500.000 đồng. Tiền bồi dưỡng thầy đến cúng tại nhà hiện nay thường thường khoảng 200.000 đến 300.000 đồng, có thể hơn. Tính chi phí lớn nhất cũng chỉ 700.000 - 1.000.000 đồng. Nếu lần cúng có vài ba gia đình, khoảng gần chục người cùng làm một lễ thì chi phí chỉ 50.000 đến 70.000 đồng/người.

Như vậy, ở trên đã phần nào lí giải quan niệm dân gian về sao tốt, sao xấu, về vận hạn của mỗi con người trong mỗi năm gắn với mỗi sao theo chu kì vòng quay trong vũ trụ mà bản mệnh của họ gắn vào. Quan niệm như vậy có dẫn dắt con người tin theo những niềm tin hư ảo hay không là điều chưa xác định được. Nhưng với niềm tin như vậy, mỗi con người, khi đã tin đã theo, dù trực tiếp hay gián tiếp, phải thực hiện nghi thức cúng sao giải hạn, xua trừ đi những rủi ro, bệnh tật, những đau buồn, hoạn nạn, những điều không may mắn cho chính họ và cả những nhân thân của họ. Từ niềm tin như vậy thúc đẩy người ta, dù bận rộn công việc, cũng vẫn chú tâm sắm sửa lễ vật để giải hạn, trừ tà. Một quan niệm chung cho rất nhiều những lí do khác nhau cho muôn vàn lượt người thực hiện hành vi tín ngưỡng này, đó là cúng sao giải hạn thì con người sẽ bớt đi được hoạn nạn, bớt những tai họa, bớt ốm đau bệnh tật. Và một cách cụ thể hơn, mỗi người, mỗi nhóm người, mỗi gia đình có những cầu mong, ước nguyện riêng trong mỗi lần cúng sao. Việc cúng sao giúp cho họ tin rằng sẽ vượt qua mọi rủi ro, trắc trở trong cuộc sống.

Hỏi: Hàng năm bà có làm lễ cúng sao giải hạn không?

3. *Lịch vạn sự năm 2007*, Sđd., tr 15 - 16.

Đáp: Mỗi người ứng với một sao ở trên trời, mỗi năm người ta ứng với một sao, nếu là sao xấu thì phải cúng sao để giải hạn. Phải năm nào mà dính vào sao La Hầu, Thái Bạch, Kế Đô thì phải làm lễ cúng. Với những sao như vậy, phải làm lễ lớn, phải có cả hình nhân thế mạng. Lễ thường phải làm vào đầu năm gồm cả lễ mặn và chay. Lễ chay gồm tiền, vàng hoa, vàng đại, vàng lá, oản.... lễ mặn phải có xôi, thịt, trứng. Khi cúng phải xếp những thứ đó lên bàn và khấn ở ngoài trời. Mỗi sao có một hướng và tùy vào hướng của sao mà khấn. Nếu dâng sao giải hạn cho cả nhà có thể có nhiều hướng, vì mỗi người một sao, mỗi sao một hướng. Lúc đó lấy sao, lấy hướng của gia chủ, tức là người đứng đầu gia đình để đặt bàn lễ và căn hướng cúng. Về sao của mỗi năm, mỗi người thì có thể xem trong cuốn Lịch vạn sự được in bán hàng năm. Hàng năm nên cúng sao giải hạn, con người sẽ bớt đi được hạn, bớt những tai họa, bớt ốm đau bệnh tật... Và nếu người nào có phúc lớn, tức là ăn ở hiền lành, hay làm điều thiện thì dù có bị những sao rất xấu như La Hầu, Thái Bạch vẫn có thể tai qua, nạn khỏi.

(Nữ, nghề tự do, 64 tuổi, Hà Nội)

Như vậy có thể thấy được phần nào những lí giải cho việc tại sao con người khi đã tin theo thì họ phải thực hiện hành vi tín ngưỡng đó, và những trải nghiệm qua những thực hành tín ngưỡng này sẽ đem lại cho họ những gì, dù chỉ là trong tâm tưởng của họ, của người thân.

Cúng sao giải hạn từ góc nhìn nghiên cứu tôn giáo

Hiện tượng cúng sao giải hạn ở một bộ phận nhân dân hiện nay phản ánh tính dân gian trong đời sống tôn giáo tín ngưỡng thời mở cửa, đặc biệt khi nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển

“phú quý sinh lễ nghĩa”, số người hành hương lễ bái, cúng sao, cầu an, cầu duyên, bán khoán, gửi vong...càng gia tăng. Hiện tượng cúng sao giải hạn của người dân đã len lỏi trong các gia đình ở Hà Nội, ở các điện tư gia, và đặc biệt là ở các ngôi chùa mỗi khi Tết đến, xuân về, rộn ràng nhất là những ngày giáp rằm tháng Giêng. Từ năm 1995, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, trong những cuộc điều tra về tôn giáo tín ngưỡng trên địa bàn cả nước đã lưu ý đến các thực hành tín ngưỡng tôn giáo của người dân, trong đó có hiện tượng cúng sao giải hạn. Kết quả điều tra ở các vùng miền, ở các bộ phận dân chúng là khác nhau. Do niềm tin tín ngưỡng của người dân đối với vấn đề bản mệnh, con người tin vào số phận của mình mà họ cho rằng mỗi người gắn với mỗi sao. Theo kết quả điều tra năm 1995 tại Hà Nội, trong số những người được hỏi về nguyên nhân sống khổ, thành bại trong cuộc sống của mỗi người, có khoảng 25% trả lời là do số phận. Đối với hiện tượng cúng sao giải hạn, có 36% số người được hỏi tham gia vào hành vi này⁽⁴⁾. Năm 2007, tỉ lệ tăng lên 42.5% người trực tiếp tham dự cúng sao giải hạn cho bản thân và gia đình, 56% không tham dự trực tiếp, trong đó có gần 10% là tham gia thường xuyên. Kết quả điều tra cho thấy số những người tham gia hành vi trên chủ yếu là nữ giới, ở độ tuổi trung niên, thuộc tầng lớp bình dân và là những người làm nghề dịch vụ, buôn bán, kinh doanh chiếm tỉ lệ cao⁽⁵⁾.

4. Điều tra của Nguyễn Minh Ngọc về hiện tượng này năm 2004 với kết quả cúng sao giải hạn cho bản thân là 25.4%, cho gia đình và người khác là 65.9%. Xem thêm trong luận án cao học *Thực trạng hoạt động Phật giáo và các dịch vụ nghi lễ ở Hà Nội*, năm 2004.

5. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Kết quả điều tra xã hội học tôn giáo năm 1995, 2007*.

Hiện tượng cúng sao giải hạn hiện nay là hiện tượng mang tính dân gian như trên đã cập. Vì là hiện tượng dân gian nên nó có những đặc điểm riêng của nó. Cúng sao giải hạn được cấu thành nên bởi các yếu tố như đối tượng thờ cúng (các sao), nghi lễ (cúng, bái), kinh kệ (kinh khấn nôm hay kinh giải thoát của Phật giáo), tín đồ (quần chúng những người tin theo trực tiếp và gián tiếp, và cả những người không tin theo), tầng lớp trung gian chuyển giao các hành vi tôn giáo của tín đồ với các vị thần (thầy chùa, thầy cúng, cô đồng, v.v...), nhưng nó mang tính dân gian bởi trong các nghi lễ và kinh kệ của nó. Nghi lễ cúng sao giải hạn, về cơ bản giống nhau là cùng chung việc dâng cúng sao giải hạn, cùng chung cái ngưỡng giữa việc gửi bản mệnh mình cho các thần thánh, nhưng nó dân gian ở điểm là người nào cũng có thể cúng sao giải hạn được, miễn là có chút hiểu biết ít nhiều, thậm chí người nào cũng có thể tính được sao chiếu mệnh của mình hàng năm, miễn là biết đọc chữ, hiểu được chút ít nội dung tài liệu *Lịch vạn sự*. Nó cũng dân gian ở chỗ, người ta có thể cúng sao giải hạn ở đâu cũng được: ở nhà riêng, ở nhà người thân, ở điện thờ tư gia, và ở đền, phủ, chùa. Nó khác với những hành vi tôn giáo mang tính bác học của Phật giáo hay các tôn giáo lớn khác mà ở đó những thực hành tôn giáo được quy định chặt chẽ về địa điểm hành lễ, về thời gian cũng như các trình tự hành lễ khác. Tính dân gian của hiện tượng cúng sao này còn thể hiện trình độ hiểu biết nội dung các bài cúng, các bài kinh của người dân. Họ có thể lấy văn khấn nôm, bày tỏ lòng thành rồi theo đó mà cúng bái, giải hạn. Họ có thể truyền tay nhau chép bài cúng để cúng khi làm lễ dâng sao, mà họ cũng chẳng biết bài cúng đó xuất xứ từ đâu. Họ

có thể chấp tay, thành tâm niệm Nam mô A Di Đà Phật khi thầy cúng làm lễ mà không biết, không hiểu gì về bài cúng, kinh kệ của thầy đang làm. Miệng họ thành tâm cầu nguyện nhưng bản thân họ cũng không hiểu rằng hành vi tôn giáo mà họ và gia đình đang thực hiện có xuất xứ từ đâu, có nguồn gốc ra sao, các vì sao chiếu mệnh của họ có nguồn gốc như thế nào, từ đâu tới, và liệu rằng việc cúng sao giải hạn mà họ đang tham gia dưới sự hướng dẫn của thầy, của nhà chùa có phải của Phật giáo hay không? Cũng đã có người đi tìm cứu diệu (9 sao) ghi trong các tài liệu nói trên, nhưng đều không thấy. Trong cuốn *Almanach những nền văn minh thế giới*, phần Lịch và các loại lịch Đông Phương, mục Nhị thập bát tú và cách tính ngày sao thì không thấy có cứu diệu mà người Việt đang thờ cúng⁶.

Đã có người hỏi nhà chùa về hiện tượng cúng sao giải hạn này, nhà chùa trả lời (hay đúng hơn là hướng dẫn) tín chủ đọc bài viết về *Cúng sao giải hạn* của tác giả Hoàng Tâm Liên, trong đó có đoạn viết: “Thật ra, lễ Rằm tháng Giêng, còn gọi là lễ Thượng Nguyên là lễ hội dân gian ở Việt Nam, được du nhập từ nước láng giềng Trung Hoa phương Bắc. Gọi thượng nguyên là cách phân chia theo Âm lịch: thượng nguyên (Rằm tháng Giêng), trung nguyên (Rằm tháng Bảy) và hạ nguyên (Rằm tháng Mười) của hệ thống lịch tính theo mặt trăng. Theo một số sách Trung Hoa, như *Đường Thư Lịch Chí*, quyển 18 thì có 9 ngôi sao phát sáng trên trời. Có sách nói là 7 sao, rồi về sau có sách thêm vào 2 sao La Hầu và Kế Đô. Chín vì sao đó là Nhật Diệu, Nguyệt Diệu, Hỏa Diệu, Thủy Diệu, Mộc Diệu,

6. *Almanach những nền văn minh thế giới*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 1995, tr. 43- 52.

Kim Diệu, Thổ Diệu, La Hầu và Kế Đô. Có sách thêm sao Thái Bạch nữa thành 10 sao. 9 vì sao này hay còn gọi là Cửu Diệu là các sao phối trí theo các phương, sắp xếp theo 12 chi và ngũ hành. Theo sách này hàng năm mỗi tuổi âm lịch chịu ảnh hưởng của một vì sao gọi nôm na là sao chiếu mạng. Do đó có năm gặp sao tốt, có năm gặp sao xấu. Hai sao La Hầu và Kế Đô là sao xấu, là loại ám hư tinh vì hai sao này chẳng thấy được mặt trời.

Đó là theo tập tục dân gian vốn có từ thời xưa, khi mà con người cảm thấy quá bé nhỏ trước thiên nhiên, bị đủ loại bệnh tật mà chưa tìm ra thuốc chữa, cho là vì các vị Thần trừng phạt, nên sợ sệt trước đủ mọi loại Thần mà họ có thể tưởng tượng ra được, từ thần Sấm, thần Sét, thần Cây Đa, cây Đê, thần Hồ, thần Rắn, thần Núi, thần Sông (Hà Bá), v.v...

Tuy vậy, vẫn có một số ít chùa, ở những vùng địa dư còn chịu nhiều ảnh hưởng truyền thống tín ngưỡng dân gian đa thần, thì các vị tu sĩ Phật giáo cũng đành phải, gọi là tùy duyên hóa độ, tùy theo niềm tin của đa số quần chúng sơ cơ học đạo giải thoát, mà tổ chức các buổi lễ lạc, bên cạnh những nghi thức thuần túy

Phật giáo, mục tiêu cũng vẫn là dùng phương tiện để hóa độ chúng sinh, từ từ chuyển tâm họ quay về bờ Giác. Ngoài ra, cũng có một số chùa ở chốn thị thành, mặc dầu biết việc cúng sao giải hạn là không phù hợp với chánh pháp nhưng vẫn duy trì, hoặc do nhu cầu phát triển chùa cần sự trợ giúp của thí chủ, hoặc vì lo ngại Phật tử sẽ đi nơi khác hay theo thầy bùa, thầy cúng mà tội nghiệp cho họ phải xa dần Phật đạo⁽⁷⁾.

Tuy nhiên đó là niềm tin dân gian, là tín ngưỡng dân gian, nó đang tồn tại khi mà nó có tác dụng xoa dịu, an ủi tâm lí, tình cảm của một bộ phận quần chúng nhân dân. Việc cúng sao giải hạn đầu năm mang lại cho những người dâng sao giải hạn niềm an ủi được giải thoát khỏi những tai ương, hoạn nạn trong năm, mặt khác nó còn có tác dụng giúp con người hướng thiện. Từ góc độ này, tín ngưỡng dân gian đã và đang thực hiện chức năng xoa dịu, an ủi đối với con người./.

7. Bài viết của cư sĩ Hoàng Liên Tâm, truy cập tại <http://www.thuvienhoasen.org/phathocvandap-24.htm>.